

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08/TVP/2024

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Địa chỉ: Số 81, Đường Tân Hòa 2, Khu phố 6, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 098 779 9239

Email: trivietphatfood@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0312096843

Số Giấy chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000:

Số: 38161903001 Ngày cấp: 24/05/2023 Nơi cấp: Công ty TNHH Intertek Việt Nam.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: TRÀ MĂNG CẦU

2. Thành phần:

- Trà măng cầu: Đường, bột trà (3%), bột măng cầu (1%), chất điều chỉnh độ acid (INS 330, INS 300), hương liệu tổng hợp (hương trà xanh, hương hoa nhài), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955, INS 951), chiết xuất quả dành dành.
- Topping trái cây tươi: Măng cầu (40%), đường, nước, mạch nha, chất làm dày (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 330, INS 300), chất bảo quản (INS 202, INS 211).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 140 g (Trà măng cầu: 5 gói $\times$ 14 g; Topping trái cây tươi: 5 gói $\times$ 14 g) hoặc theo nhu cầu thị trường.

- Bao bì: Sản phẩm được đựng trực tiếp trong bao bì PET, PE, PA, AL, bao bì ghép Al/PE (lớp tiếp xúc trực tiếp là PE), PET/Al/PE (PET/Al/LLDPE) (lớp tiếp xúc trực tiếp là LLDPE), OPP/AL/PE (lớp tiếp xúc trực tiếp là PE), PET/MPET/LLDPE (lớp tiếp xúc trực tiếp là LLDPE), bên ngoài là thùng carton. Bao bì đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm:

Chi nhánh Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Dịch Vụ Và Sản Xuất Trí Việt Phát

Địa chỉ: Số 206/14B, Đường Long Thuận, Khu phố Long Thuận, Phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Mẫu đính kèm.



PS

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



NGUYỄN THỊ VÂN ANH

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT	TRÀ MĂNG CẦU	SỐ: TCCS – 08/TVP/2024
---	--------------	------------------------

1. Chỉ tiêu cảm quan:

a. Trạng thái: Sản phẩm gồm các gói trà và topping được đóng gói riêng biệt nhau:

- Trà măng cầu: Dạng bột, khô rời, không vón cục, không lẫn tạp chất.

- Topping trái cây tươi: Dạng sệt, không lẫn tạp chất.

b. Màu sắc:

- Trà măng cầu: Màu vàng nhạt đến vàng sậm đặc trưng của sản phẩm.

- Topping trái cây tươi: Màu vàng nhạt đến vàng đặc trưng của sản phẩm.

c. Mùi, vị:

- Trà măng cầu: Mùi măng cầu và trà đặc trưng, vị chua ngọt, chát nhẹ đặc trưng của sản phẩm, không có mùi, vị lạ.

- Topping trái cây tươi: Mùi thơm của trái măng cầu, vị chua ngọt hài hòa đặc trưng của sản phẩm, không có mùi, vị lạ.

2. Chỉ tiêu hóa lý:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC GIỚI HẠN	ÁP DỤNG THEO
1	Hàm lượng đậm	g/100g	$\leq 1,0$	Tiêu chuẩn nội bộ
		g/28g	$\leq 0,28$	
2	Hàm lượng béo	g/100g	$\leq 1,0$	Tiêu chuẩn nội bộ
		g/28g	$\leq 0,28$	
3	Hàm lượng carbohydrate	g/100g	60,24 – 90,36	Tiêu chuẩn nội bộ
		g/28g	16,88 – 25,32	
4	Năng lượng	kcal/100g	242 - 364	Tiêu chuẩn nội bộ
		kcal/28g	68 - 102	
5	Vitamin C	mg/100g	57,68 – 86,52	Tiêu chuẩn nội bộ
		mg/28g	16,16 – 24,24	

Handwritten signature

3. Chỉ tiêu an toàn:

3.1 Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	ÁP DỤNG THEO
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴	Tiêu chuẩn nội bộ
2	Coliforms	CFU/g	10	Tiêu chuẩn nội bộ
3	E.coli	MPN/g	3	Tiêu chuẩn nội bộ
4	S.aureus	CFU/g	10	Tiêu chuẩn nội bộ
5	B.cereus	CFU/g	10	Tiêu chuẩn nội bộ
6	Tổng số bào tử nấm men- nấm mốc	CFU/g	10 ²	Tiêu chuẩn nội bộ
7	Cl. Perfringens	CFU/g	10	Tiêu chuẩn nội bộ

3.2 Hàm lượng kim loại nặng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA	ÁP DỤNG THEO
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1,0	QCVN 8-2:2011/BYT
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0	QCVN 8-2:2011/BYT
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0	QCVN 8-2:2011/BYT
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05	QCVN 8-2:2011/BYT

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



NGUYỄN THỊ VÂN ANH

THÔNG TIN NHÃN DỰ THẢO



TRÀ MĂNG CẦU

Số lô (Lot number):

Thành phần:

- **Trà măng cầu:** Đường, bột trà (3%), bột măng cầu (1%), chất điều chỉnh độ acid (INS 330, INS 300), hương liệu tổng hợp (hương trà xanh, hương hoa nhài), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 955, INS 951), chiết xuất quả dành dành.

- **Topping trái cây tươi:** Măng cầu (40%), đường, nước, mạch nha, chất làm dày (INS 440), chất điều chỉnh độ acid (INS 330, INS 300), chất bảo quản (INS 202, INS 211).

Hướng dẫn sử dụng:

Bước 1: Cho 01 gói trà Wil và 01 gói topping Wil vào cốc.

Bước 2: Hòa tan với 100 ml nước, thêm đá.

Bước 3: Thưởng thức.

Ngoài ra, gói topping có thể dùng để ăn kèm bánh mì, trang trí trên đồ uống hoặc kem.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản kín, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Sản phẩm của:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Địa chỉ:

Số 81, Đường Tân Hòa 2, Khu phố 6, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

Địa chỉ:

Số 206/14B, Đường Long Thuận, Khu phố Long Thuận, Phường Long Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ:

Việt Nam

Điện thoại:

098 7799 239

Thời hạn sử dụng:

12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

.....

Hạn sử dụng:

Khối lượng tịnh:

140 g (Trà măng cầu: 5 gói × 14 g; Topping trái cây tươi: 5 gói × 14 g)

Thông tin cảnh báo:

Không sử dụng sản phẩm hết hạn.

Số tự công bố:

08/TVP/2024

ph

ANALYTICAL REPORT

Sample Code :	743-2023-00168210	
Analytical Report :	AR-24-VD-000605-01-EN / EUVNHC-00248194 - 2	

Tri Viet Phat Production and service trading company limited	
No 81, Tan-Hoa-2 street, Quarter 6, Hiep Phu Ward, Thu Duc City	
Ho Chi Minh City, VIETNAM	

Sample described as:	TRÀ MĂNG CẦU
Conditioning:	The sample is kept in aluminum bag
Sample reception date:	26/12/2023
Analysis Time :	26/12/2023 - 02/01/2024
Client due date :	03/01/2024
Your purchase order reference:	LX2R2312263101

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Not detected (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Not detected (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Not detected (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Not detected (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Not detected (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Aerobic Plate Count	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Not detected (LOD=10)
7	VD0GC VD Total spores of yeasts & moulds	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Not detected (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadmium (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Lead (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.017)
10	VD856 VD (a) Arsenic (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Mercury (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Not detected (LOD=0.007)

LOD: Limit Of Detection.

SIGNATURE	
	
Nguyễn Anh Vũ Business Unit Manager for Food & Feed Testing in HCMC	Lý Hoàng Hải Managing Director



Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 05/02/2024, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 05/02/2024.

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

ANALYTICAL REPORT

EXPLANATORY NOTE

Test results are only valid on the tested sample provided by client. The sample and client information are written as client's request.

This report shall not be reproduced in parts or referred to Eurofins SHKD in advertising, promotional activities or activities that may cause conflicts of interest.

Samples are normally kept for 7 days after issuing the test report (sample retention does not apply to microbiological and perishable samples). The sample retention may be longer depending on the contract agreed with the client or requirement of authorities.

Once the sample retention time expires, Eurofins SKHD is not responsible for client complaints about test results.

This result report is issued based on the agreed requirements between eurofins skhd and client; and, in accordance with "general terms and conditions of service", published at www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/.

Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law.

All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang.

"VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory, under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00168210
Mã số kết quả : AR-24-VD-000605-01-VI / EUVNHC-00248194 - 2



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

81 Đường Tân Hòa 2, Khu Phố 6, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : TRÀ MĂNG CẦU
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 26/12/2023
Thời gian thử nghiệm : 26/12/2023 - 02/01/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 03/01/2024
Mã số PO của khách hàng : LX2R2312263101



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD354 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)

KPH: Không phát hiện.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ

Giám Đốc mảng Kiểm Nghiệm Thực Phẩm và Thức Ăn Chăn Nuôi HCM

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/02/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/02/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Eurofins SKHD trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Eurofins SKHD không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Eurofins SKHD và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hai Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hai Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00169338
Mã số kết quả : AR-24-VD-001794-01-VI / EUVNHC-00248584



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT TRÍ VIỆT PHÁT

81 Đường Tân Hòa 2, Khu Phố 6, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : TRÀ MĂNG CẦU
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhôm
Ngày nhận mẫu : 28/12/2023
Thời gian thử nghiệm : 29/12/2023 - 04/01/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/01/2024
Mã số PO của khách hàng : LX2R2312283425

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 g g/ 28 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	75.3 21.1
2	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g g/ 28 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	KPH (LOD=0.1) KPH (LOD=0.028)
3	VD263 VD (a) Đạm	g/ 100 g g/ 28 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	0.52 0.15
4	VD543 VD Năng lượng	kcal/ 100 g kcal/ 28 g	FAO 2003 77	303 85
5	VD009 VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 g mg/ 28 g	AOAC 2012.21	72.1 20.2

KPH: Không phát hiện

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ

Giám Đốc mảng Kiểm Nghiệm Thực Phẩm và Thức Ăn Chăn Nuôi HCM



Lý Hoàng Hải

Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/02/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/02/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Eurofins SKHD trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Eurofins SKHD không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Eurofins SKHD và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

EUROFINS SẮC KÝ HẢI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: www.eurofins.vn

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

ANALYTICAL REPORT

Sample Code :	743-2023-00169338	
Analytical Report :	AR-24-VD-001794-01-EN / EUVNHC-00248584	

Tri Viet Phat Production and service trading company limited No 81, Tan-Hoa-2 street, Quarter 6, Hiep Phu Ward, Thu Duc City Ho Chi Minh City, VIETNAM

Sample described as:	TRÀ MĂNG CẦU
Conditioning:	The sample is kept in aluminum bag
Sample reception date:	28/12/2023
Analysis Time :	29/12/2023 - 04/01/2024
Client due date :	05/01/2024
Your purchase order reference:	LX2R2312283425

NO.	PARAMETERS	UNIT	TEST METHOD	RESULTS
1	VD129 VD (a) Carbohydrates	g/ 100 g g/ 28 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	75.3 21.1
2	VD165 VD (a) Fat	g/ 100 g g/ 28 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	Not detected (LOD=0.1) Not detected (LOD=0.028)
3	VD263 VD (a) Protein	g/ 100 g g/ 28 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	0.52 0.15
4	VD543 VD Energy value (kcal)	kcal/ 100 g kcal/ 28 g	FAO 2003 77	303 85
5	VD009 VD (a) Vitamin C (Acid Ascorbic)	mg/ 100 g mg/ 28 g	AOAC 2012.21	72.1 20.2

SIGNATURE  Nguyễn Anh Vũ Business Unit Manager for Food & Feed Testing in HCMC	 Lý Hoàng Hải Managing Director
---	---

Report electronically validated by Nguyễn Anh Vũ 05/02/2024, and electronically approved by Lý Hoàng Hải 05/02/2024.

EXPLANATORY NOTE Test results are only valid on the tested sample provided by client. The sample and client information are written as client's request. This report shall not be reproduced in parts or referred to Eurofins SHKD in advertising, promotional activities or activities that may cause conflicts of interest. Samples are normally kept for 7 days after issuing the test report (sample retention does not apply to microbiological and perishable samples). The sample retention may be longer depending on the contract agreed with the client or requirement of authorities. Once the sample retention time expires, Eurofins SKHD is not responsible for client complaints about test results. This result report is issued based on the agreed requirements between eurofins skhd and client; and, in accordance with "general terms and conditions of service", published at www.eurofins.vn/en/eurofins-network-in-vietnam/eurofins-sac-ky-hai-dang/general-terms-conditions-of-services-supply/ . Any unauthorized copy, alteration, forgery or falsification of content or appearance of this document is illegal and violators may be prosecuted to the law. All test methods begin with characters EVN; A39; N79; EHC are internal methods developed by Eurofins Sac Ky Hai Dang. "VD": These tests were performed in laboratory Eurofins Sac Ky Hai Dang (Ho Chi Minh). The symbol (a) identifies the tests performed by this laboratory under accreditation ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
--